



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

WP-0029

IV # _____

VEWL.# _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI KIM CUC
Last Middle First

Current Address 113 G F Cu Xa' Thanh Da, F. 27, Q. Binh Thanh, TP HCM

Date of Birth 1942 Place of Birth Long Duc, Tra Vinh, S. VN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

PHAM NGOC CHUC (10/24/39)

Previous Occupation (before 1975) VN Government Employee
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 04/30/1975 To DEATH DATE: 01/1981
missing

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9/15/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI KIM CUC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI THUY DUONG	1965	Daughter
PHAM THI THUY TRANG	1967	Daughter
PHAM THI THUY LINH	1968	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Box tie 40-20

WP0029



W.P. 0029

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021731539**

Họ tên **PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG**

Sinh ngày **10-9-1965**

Nguyên quán **Cửu Long.**

Nơi thường trú **13 LÔ F CƯ XÁ -
Thanh Đa, B.T. TP. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc trắng 2,5cm cách
1,7cm dưới sau dấu
mắt phải.

Ngày 11 tháng 4 năm 1981

GIÁM ĐỐC QUỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chau

Chunh Van

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

W.P. 00-25
Số

02007195

Họ tên NGUYỄN-THỊ KIM-CÚC

Ngày, nơi sinh

02.11.1942

Long-Bức, Trà-Vinh

Chưa

Nguyễn-văn-Nở

Nguyễn-thị-Hiệp

Số 24 Huỳnh-minh-Công

Khánh-Hưng



Dầu vết rỗng:

HVN

Cao: 110 50

Theo tròn 0,2 cách 1 sau
khoe ngoài mắt trái.

Nặng: 50 kg

Chữ ký đương sự:

Bà Xuyên ngày 30-04-1974

TUN. Chi Huy Trưởng CSQG
Chi Huy Phó

Nguyễn-Hữu-Trí

Ngón trỏ mắt

Ngón trỏ trái



Dầu vết giằng buộc đã bị rách

Su Q. 1000 C/2

~~Đã~~ The gans mặt tra

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận

lại :

BT

Hẹn đến ngày



Ng 2101 (trái)

Ngày 17/8/1994
[Signature]

W. J. 0023
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN.

Số: 922203471

Họ tên PHẠM THỊ THÙY-
TRANG

Sinh ngày 1967

Nguyên quán Cửu Long

Nơi thường trú 113 LỘ CÚA
Thanh Đa, BT. TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm Cằm dưới
quai mắt trái

Ngày 4 tháng 4 năm 1984

VI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn

Trần Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VINH
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE ...)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Tân-An

(Extrait du registre des actes de naissance)

Vĩnhlong

(NAM
(Sud Vi

NĂM 1967
(Année)

SỐ HIỆU 113
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	PHẠM THỊ THUY TRANG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày 2 tháng 2 dl 1967
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-An (Vĩnhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	PHẠM NGỌC CHỨC
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Công Chức
Nhà cửa ở (Son domicile)	Tân-An, Vĩnh Long
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN THỊ KIM CÚC
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Hội Trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An, Vĩnh Long
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chính
(Pour extraire conforme)

Vĩnhlong ngày 14.12.7
CHANH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHIEF)

Giá tiền : 15 \$ 00
(Cach)

Số lần số : 6419/10/H.
(Quittance No)



NGUYỄN-VĂN

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Long-Dức(Travinh)

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1972

(Année)

SỐ HIỆU

(Acte No)

822

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Kim-Cúc
Nam, Nữ. (Sexe de l'enfant)	Fille
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	2 novembre 1972
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Mairie de Travinh
Tên, họ Cha. (Nom et prénom du Père)	Nguyễn-Văn-Vũ
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Garde civile locale
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Dức
Tên, họ Mẹ. (Nom et prénom de la Mère)	Nguyễn-thị-Huê
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Dức
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	Femme de 1er rang

Chứng từ:

(Nom)

Chánh Án Tòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án số tại:

(Greffier en Chef du Tribunal).

ngày

19

CHÁNH ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh:

(Pour extrait conforme)

Vinh-Binh ngày 17/6/71 19

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Phạm-vũ-Thương

tiền

158

st)

22/6/71

oai số

ance No

NAM-PHÂN

(Sud Việt-nam)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM

Nguyễn Văn...

PHẦN *Yên-Lương*
QUẬN *Châu-Bình*
Xã *...*

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SINH NĂM

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ *Tân-An* TỈNH *Vĩnh-Lô* (NAM-PH
(Village) (Province) (Sud Việt-nam)
SỐ HIỆU *621*
(Acte No)

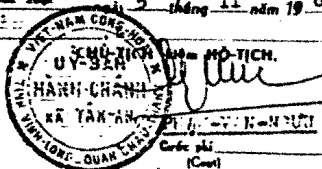
Tên họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	PHẠM-THỊ-THỊ-CHÍNH
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày một tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (I - II-1968)
Sinh chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-An (Vĩnh-Lô)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-Ngọc-Chức
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Công-Chức
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Vĩnh-Lô)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-Thị-Kim-Cúc
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Vĩnh-Lô)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nom)
Quản-Trưởng Quận *Châu-Bình*
(Député Administratif)
Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certifier l'authenticité des signatures opposées ci-dessus des)
U.B.H.C. XÃ *Tân-An*
(Conseillers municipaux du village de)
Vĩnh-Lô, ngày *5* tháng *II* năm *1968*

T. Quản-Trưởng
(DÉLÈGUE ADMINISTRATIF)

Trích lục y như trong bộ
(Pour extrait-conforme)

Tân-An ngày *5* tháng *II* năm *1968*



Có thể phí
(Cost)
Bills lai số
(Quittance No)
10 h.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
Vĩnh-Bình

QUẬN: Châu-Thành

XÃ: Phủ-vinh

Số hiệu: 13

W.P. 00 29

TRÍCH-LỤC

CHUNG-THU HÔN-THU

Thi hành các điều 25 và 27 của sắc luật số 15/64
ngày 23/7/64, quy-định, gia-thu, tư hệ và Tài-sản cợ
đồng

Tên, họ người chồng Phạm-ngọc-Chức

nghe-nghiep Công-chức

sinh ngày 24 tháng Octobre năm 1939

tại Mỹ-Hung (Vĩnh-Long)

cư-sở tại Tân-An

tạm-trú tại 48/A Tân-An (Vĩnh-Long)

Tên, họ cha chồng Phạm-văn-Sâm (sống) 54 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Xiểu (sống) 51 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn-thị-Kim-Cúc

nghe-nghiep Nội-trợ

sinh ngày 2 tháng II năm 1942

tại Bảo-sanh Travinh

cư-sở tại Phủ-vinh (Vĩnh-Bình)

tạm-trú tại Đường Đỗ-hữu-Vĩ, Vĩnh-Bình

Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Nữ (sống) 54 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Huê (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày 22/2/1965

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê

ngày tháng năm

tại

Tích y bản chính

Phủ-vinh, ngày 10 tháng 3 năm 1965

Chủ-Tích Viên-chức Hộ-tịch,



Trần Văn

ĐƠN THƯ CỘNG HÒA
VIỆT NAM
QUẬN - THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
SỐ QUÂN QUẢN LÝ
HỘ TỊCH SỐ 10.55

W. F. DUNCAN
CHARTERED

Tên, họ đủ: PHẠM-thị-THUY-QUANG
Phối: NỮ
Sinh: (Ngày, tháng, năm) 1957
Tại: Tân-Phủ-Thượng
Cha: PHẠM-NGOC-CHỨC
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp: Công-Chức
Cư-trú tại: Tân-Phủ-Thượng
Mẹ: NGUYỄN-THỊ-KI-CÔNG
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi ba
Nghề-nghiệp: Nội-Trợ
Cư-trú tại: Tân-Phủ-Thượng
Vợ: CHÁNH
Người khai: PHẠM-NGOC-CHỨC
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp: Công-chức
Cư-trú tại: Tân-Phủ-Thượng
Ngày khai: mười lăm tháng chín năm 1957
Người chứng thứ nhất: NGUYỄN-THỊ-TOÀN
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp: Lăn-Buồng
Cư-trú tại: Tân-Phủ-Thượng
Người chứng thứ nhì: NGUYỄN-THỊ-TOÀN
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi
Nghề-nghiệp: Công-chức
Cư-trú tại: Tân-Phủ-Thượng

Nhận được chữ ký: *Suy*
 tại Ban chấp hành xã hội thôn 5
 Huyện Nghiêu, ngày 4 tháng 11
 1960-14

BAO Y Bộ chính trị
1965 lưu tại xã
Tân-Huê-Thượng ngày
4-11-1965
Chủ tịch kiêm Hộ tịch



NGƯỜI NGỎI :

NGUYỄN-THỊ-KIM-CÚC
113 lô F cũ xã Thanh Đa
F.27 - Q. Bình Thạnh
Việt Nam

W.P.0029

Thanh Đa ngày 8-11-1981

Kính gửi: BÀ KHUÊ-MINH-THO
Chủ tịch H.T.N.C.T
P.O. Box 5435 ARLINGTON.
V.A.22205-0635 U.S.A

ĐƠN XIN BỎ TÚC HỒ SỔ

Kính thưa Bà,

Đầu tiên tôi kính chúc Bà và đoàn thể Hội Hướng một mùa Giáng Sinh và năm mới, vui tươi và hạnh phúc.

Có lẽ nhận thư Bà đi ngày 15.09.1988 tôi quá xúc động về sự nhiệt tâm lo lắng của Bà cho phép tôi được bỏ tước hồ sơ -- v --

Kính thưa Bà,

Sự ước nguyện và thâm tâm và mong sao đơn xin tự nguyện của tôi sẽ đến tận tay các cơ quan có chức năng và thẩm quyền để kiểm xét theo diện nhân đạo, hướng theo Chính sách ODP và được ghi tên lên danh sách để rời khỏi "Việt Nam"

Chúa đã nhậm lời cầu nguyện của tôi và cho tôi gặp được Bà, qua sự giúp đỡ quá nhiệt tâm, tôi thành thật ơn Bà --

Kính thưa Bà,

Lẽ ra xin Họa Thiết Khẩn Cầu của Bà và đoàn thể Hội đã thấu hiểu nỗi khổ lo sợ của hoàn cảnh của gia đình tôi. Xin vì lòng nhân đạo. Tâm tâm giúp đỡ tôi để cho mẹ con chúng tôi được rời khỏi V.N. Cũng sớm càng tốt. Được định cư nước nào cũng được tùy Bà sắp đặt. Tôi cũng không dám đòi hỏi quá nhiều vì lòng nhân đạo

Của Bà. Đिन Bà hiền và thông cảm cho tở
Giờ fút này mẹ con chúng tở đặt hết
niềm tin và hy vọng vào sự không cầy và
giúp đỡ của Bà.

Kính chúc Bà mạnh và tiến trên con
đường đấu tranh cho nhân loại.

Trân trọng kính chào Bà

Hồ sơ đính kèm

1) - Khai Sanh + hôn thú + ~~căn cước~~
(Của tở)

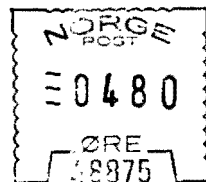
2) 3 bản Khai Sanh -

(Của con của tở)

3) - 3 bản C.M.N.D (tở)


NGUYỄN THỊ KIM LÚC


YOUNGSTORGET
POSTKONTOR



DEC 24 1988

TO= BÀ KHÚC MINH THƠ
CHỦ TỊCH H.T.N.C.T
P.O BOX 5435 ARLINGTON.
VA. 22205-0635

USA

FROM = PHAM DUONG ! IDUN SGT 4. LEIL
0178 - OSLO I

NORWAY

W F 0029

C

Số

en NGUYEN-THI KIM-CUC

ry, nơi sinh 02.11.1942

Long-Bac, Tra-Vinh

Cha Nguyen-van-Noi

Nguyen-thi-Hao

chí Số 24 Huynh-xinh-Cong
Khanh-Hung, BX



IVN

Cao: 1m 80

Nặng: 50 Kg

Ngón trỏ phải



Ngón trỏ trái



Chân trái cách 1 sau
Chân phải cách 1 trái.

Ngày sinh: 12-01-1974
Số: 00107
Số: 00

Định

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật giáo

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Số tháng 2, năm 1971
1, kèm dùi sau cần
mặt phải.

Tháng 1 năm 1971

ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



Thư ký

Thanh Văn

WY 00/4



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN.

Số ~~0222000071~~

Họ tên **PHẠM THỊ THÙY -**
TRANG

Sinh ngày **1967**

Nguyên quán **Củ Long**

Nơi thường trú **113 LỘ CỬA**
Thanh Đa, BT. TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm Clen sẹo
đuôi mắt trái

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



tháng 4 năm 1961

THỦ LƯU QUẢN LÝ CÔNG AN

Trần Văn

Thị Liên

Số, Ty
Công An

W F. 0029
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

★

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 022576289

Họ tên

Tên thường gọi

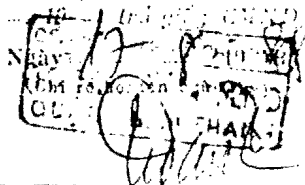
Nơi thường trú

Phạm Thị Thủy Linh
113 L6 Ex Hsing
P27 BT

Dấu vết riêng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận
tại : *BT*

Hẹn đến ngày



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Vĩnh-Bình

QUẬN : Châu-Thành

XÃ : Phú-vinh

Số hiệu : 13

TRÍCH-LỤC

W.P-0029

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Thi hành các điều 24 và 27 của sắc luật số 15/64
ngày 23/7/64, quy-định, gia-thủ, tử-hệ và Tài-sản cộng

Tên, họ người chồng Phạm-ngọc-Chức đồng

nghề-nghiep Công-chức

sinh ngày 24 tháng Octobre năm 1939

tại Mỹ-Hung (Vĩnh-Long)

cư-sở tại Tân-An

tạm-trú tại 48/A Tân-An (Vĩnh-Long)

Tên, họ cha chồng Phạm-văn-Sâm (sống) 54 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Kiểu (sống) 51 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn-thị-Kim-Cúc

nghề-nghiep Nội-trợ

sinh ngày 2 tháng II năm 1942

tại Bảo-sanh Travinh

cư-sở tại Phú-vinh (Vĩnh-Bình)

tạm-trú tại Đường Đỗ-hữu-Vị, Vĩnh-Bình

Tên, họ cha vợ Nguyễn-văn-Nữ (sống) 54 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Huệ (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày 22/2/1965

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày tháng năm

tại

Trích y bốn chánh

Phú-vinh, ngày 10 tháng 3 năm 1965

Chữ-Tịch Viên-chức Hộ-tịch,

Trần-Văn



ĐƠN-NHỒ
PHÓ ĐỨC-SY

Phạm Ngọc Chức và Nguyễn Thị Kim Cúc
khai hôn tại Văn phòng
Độc lập xã Phú Vinh
ngày 15 tháng 3 năm 1965
QUẬN CHÂU THÀNH

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH Long-Đức(Travinh)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN
(Sud Viêt-Nam

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 822
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Kim-Cúc
Nam, Nữ. (Sexe de l'enfante)	Fille
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	2 novembre 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Maternité de Travinh
Tên, họ Cha. (Nom et prénom du Père)	Nguyễn-Văn-Vũ
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Garde civile locale
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Đức
Tên, họ Mẹ. (Nom et prénom de la Mère)	Nguyễn-thị-Huê
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Đức
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	Femme de 1er rang

Chúng tôi
(Nous)

Chánh án Tòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 19

CHÁNH ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh:
(Pour extrait conforme)

Vinh-Binh ngày 17/6/71 19

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền
(Coût)

Bản-lai số
(Lettre de naissance)

15\$

2216/3

Phạm-vĩ-Thường

Số hiệu: 304

KHAI SANH
W.P.0029

Tên, họ ấu-nhi: PHẠM-thị-THUY-DƯƠNG

Phái: HỮ

Sinh: mười tháng-chín một nghìn chín trăm sáu
(Ngày, tháng, năm) 1966

Tại: Tân-Phú-Thượng

Cha: PHẠM-NGỌC-CHỨC

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu

Nghề-nghiệp: Công-Chức

Cư-trú tại: Tân-Phú-Thượng

Mẹ: NGUYỄN-THỊ-KI-CỐC

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi ba

Nghề-nghiệp: NỘi-TRỢ

Cư-trú tại: Tân-Phú-Thượng

Vợ: CHÁNH

Người khai: PHẠM-NGỌC-CHỨC

(Tên, họ)

Tuổi: Hai mươi sáu

33

Nghề-nghiệp: Công-chức

Cư-trú tại: Tân-Phú-Thượng

Ngày khai: mười lăm tháng-chín một nghìn chín trăm sáu mươi lăm

Người chứng thứ nhất: (Tên, họ)

Tuổi: BA mươi lăm

Nghề-nghiệp: LẦn-Buôn

Cư-trú tại: Tân-Phú-Thượng

Người chứng thứ nhì: NGUYỄN-THỊ-TOÀN

(Tên, họ)

Tuổi: BA mươi

Nghề-nghiệp: Công-chức

Cư-trú tại: Tân-Phú-Thượng

Nghề-nghiệp: Công-chức

Cư-trú tại: Tân-Phú-Thượng

Làm tại Tân-Phú-Thượng, ngày 15 tháng 1 năm 1966

Người khai: PHẠM-NGỌC-CHỨC

Ký

Hộ-tại: An-tên

Ký

Nhận-chứng: (Tên, họ)

Ký

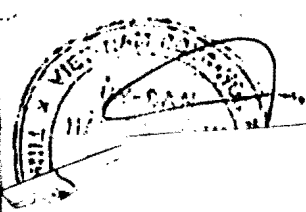
Nhận-thư chữ ký Tuổi
Huyện xã Tân-Phú-Thượng
Ngày 4 tháng 11
TRƯỞNG-THÀNH-CHÁNH

(Signature)

PHẠM-NGỌC-CHỨC

SAO Y Bộ chính năm
1965 lưu tại xã
Tân-Phú-Thượng ngày
4-11-1965

Chủ tịch kiêm Hộ tịch



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VINH LONG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Tân-An
(Extrait du registre des actes de naissance)
Vinhlong (NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1967
(Année)

SỐ HIỆU 113
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	PHẠM THỊ THUY TRANG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày 2 tháng 2 dl 1967
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-An (Vinhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	PHẠM NGỌC CHỨC
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Công Chức
Nhà cửa ở (Son domicile)	Tân-An, Vinh Long
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN THỊ KIM CÚC
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội Trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An, Vinh Long
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Vinhlong ngày 14.12.1973
CHANH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền : 15 \$ 00
(Coût)

Biên lai số 6419/10/B.
(Quittance No)



[Handwritten signature]

NGUYỄN-VĂN-VINH

NAM-PHÂN

(Sud Việt-nam)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

WP-0029

TỈNH Vĩnh Long
QUẬN Châu Thành
XÃ Tân AnBỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ Tân An
(Village)TỈNH Vĩnh Long
(Province)(NAM-PHÂN
(Sud Việt-nam)SỐ HIỆU 62
(Acte No)

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	PHẠM-THỊ-CHÚC
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày một tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (I-II-1968)
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-An (Vĩnh Long)
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Phạm-Ngọc-Chúc
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Công-Người
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Vĩnh Long)
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de la mère)	Nguyễn-thị-Kim-Cúc
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Vĩnh Long)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi

(Nous)

Quận-Trưởng Quận Châu Thành

(Député Administratif)

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của

(Certifions l'authenticité des signatures opposées cicontre des)

U.B.H.C. Xã Tân An

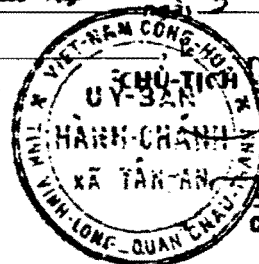
(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh Long, ngày 5 tháng II năm 1968Quận-Trưởng
(DÉLÈGUE ADMINISTRATIF)

Trích lục y như trong bộ

(Pour extrait-conforme)

Tân-An

ngày 5 tháng II năm 1968

CHỦ-TỊCH, HIỆM-HỘ-TỊCH,

Phạm-Văn-NgườiCước phí
(Cost)Biên lai số
(Quittance No)

1000.

113 to F Gu X. Thantba
F 27 - Q. King Thant
with Main.

Thank you very much, 8. 11. 1988

Kim's: BA. KHUC MINH THO

Chung-ich. H.T.N.C.T.

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A 22205-0635 - U.S.A

XIN BÀ TUC HỒ SƠ.

Think Thru 15a.

There, about 40 km. Chue Isc. Va. deoan, the 1972

Khung anet anua Guang Sinh vi
Van Si anet y Non Nam 1989

Đã nhận được thư của bà dì ngày 15-09-88 và

V.N. ngày 7.11.88. Bà Mai Cam dung ở địa chỉ như trên
Cua Lúa và Chó đã được bỏ đi về nhà họ Sĩ - V - V.

Think Thru Ka,

Đai Hải Nam, Hoa và Xúc đông với làm của bà và

down the Ho. Li. I have been told that the
the bank, the last of the year, the last of the year,

11. (a) Văn con kết hai vợ anh - theo cha mẹ sách anh

dao de que jingong chong shui

De dag der thronen is de dag der kruisen.

Case for the day.

For kind Chae Isa not better during he's that dark

Long Hai. Ke. Xa Ha

Ein dink keu bô tuc ho² Sa:

1) -1 H₂O Thru + 1 Rh₂SO₄ + 1 Cu₂SO₄ (water)

(2) - 3 ban Khair Saikh (Cao lau duc con Cao Tra)

3 loci C.M.N.D. wt

Tat es der kein Photocopy

RECOVER THE KIM CUE

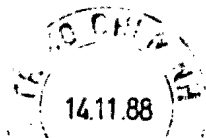
Yuan Feng Kunt Gao 180

FROM = NGUYỄN THỊ KIM CÚC

113 bô F Cu xã Thanh Đa

F. 27. Q. Kinh THÀNH

Việt Nam



8210

TN chít

lô tuc

NOV 29 1988

TO = NGUYỄN THỊ HANH

5435 - ARLINGTON

V.A 22205 - 0635

U.S.A.

- Ghi chú:
- Chồng: Phạm Ngọc Chiếu, Quốc gia Hành Chánh
 - học tập cải tạo từ 1975 - 9/1979
 - bị bắt lần thứ hai: 1981
 - mất tích cho tới nay
 - Vợ: Nguyễn Thị Kim Lúe
 - học tập cải tạo từ 3/28/76 - 12/13/77
 - thợ kỹ: Radio Operator
 - Cần giấy tổ-hộ tịch, đơn bỏ tù 9/15/88
Dung

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt - Nam
Độc lập tự do Hạnh phúc.

Đơn xác nhận: Chồng tôi học tập, cải tạo ra
về đầu năm 1981 bị bắt lại về "tội Chánh trị"
cho đến hôm nay không tin tức gì về gia đình.

Kính gửi: Cấp Lãnh Đạo F 27 & Kinh. Thanh T.P.H.C.M

Tôi tên là: NGUYỄN THỊ KIM. Cúc cư ngụ số
113 lô F Cư xá Thanh Đa F. 27 Quận. Bình. Thanh T.P.H.C.M.

Tôi làm đơn này: Kính xin các Ông vui lòng
xác nhận chồng tôi là: PHẠM. NGỌC. CHỨC
Sinh năm 1939

Đi học Tập Cải tạo ngày 30. 04 - 1975

Ra về ngày 05 - 08 - 1979 cư ngụ số 113 F

Cư xá Thanh Đa F. 27 & B.T Quảng Chiế 12 tháng tháng
được ở trong Thành Phố.

Đầu năm 1981 chồng tôi: PHẠM NGỌC CHỨC đã bị
bắt trở lại "về tội Chánh trị" cho đến hôm nay không tin tức gì.

Tôi làm đơn này xin quý ông xác nhận lời khai
trên đây là đúng sự thật.

Xin quý ông nhận lời đây thành thật và kết luận
của tôi.

Thanh Đa. ngày 03.07.1981

Sai nhân là dân phố số 30 F
Định Phạm Ngọc Chức là chồng của
Chị Nguyễn Thị Kim Cúc thường trú
113 F ở đi học tập Cải tạo và được
về năm 1979, đầu năm 1981 đã
bị bắt trở lại, và không tin tức

Nguyễn Thị Vương số 30 F

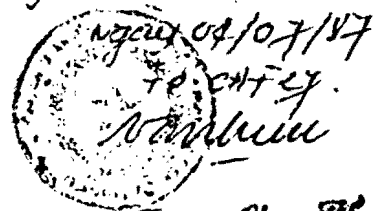
Kính đơn

Uy

NGUYỄN THỊ KIM. Cúc

Kết nhân:

đ/s: phạm ngọc Chức. ^{khí} từ chối
về trách đ/s không có mặt
ở địa phương.



Nguyễn Văn Hùng

(#) BẢNG ĐỊNH THẢ TỰ DO

Tên (t): Nguyễn Hữu Chiêu
Chức vụ: Cảnh sát Công an thị xã Sóc Trăng

Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số...
ngày 28 tháng 03 năm 1976 và quyết định khởi tố bị can số...
ngày 28 tháng 03 năm 1976

Căn cứ vào quyết định đình cứu số... ngày... tháng...
năm...

Trong cuộc khám xét trực tiếp điều tra thấy: tên Nguyễn
Thị Kim Cúc, còn gọi: hoạt động chính trị, (tuyên truyền
xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách của cách
mạng)...

Căn cứ phát luật hiện hành.

Trả lại tự do cho ông bà: Nguyễn Thị Kim Cúc
tên thật: ... sinh ngày 02 tháng 11 năm 1942

Quê quán: xã Long Bình, xã Định...

Trú quán: nhà số 113 cũ xã Thạnh Hòa Sỏi, gần 1 phường 0

Nghề nghiệp: thợ may, đã được báo...

Ông giám thị trại giam: thị xã Sóc Trăng

Thi hành khi nhận được quyết định này.

Quyết định này gửi đến Ông Viện Trưởng... tỉnh...

Nguyễn Giang... để tương...

Ngày 15 tháng 12 năm 1977

HAI MẶT

Ông viện trưởng VAND... để tương

... để báo

Ông giám thị trại giam... để thi hành

... để biết

Quang sự để thi hành

lưu hồ sơ (bản)

Nguyễn Hữu Chiêu
Thị Kim Cúc
Uttar
Nguyễn Hữu Chiêu

Bộ Nội vụ Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Cơ quan lý giải giao độc lập Tự do Hạnh phúc
Số 409

Giấy ra trai

Căn cứ chủ thư số 316/TTg ngày
22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ
miền Công hòa Xã hội Chủ nghĩa
Việt Nam để chỉnh sách đối với binh
dã nhân viên cai có quan chính
quyền của chủ đồ cũ và tăng phần
phần đồng hiện tăng bị tập trung
cai tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc
phòng Nội vụ số 04/TĐ/LB ngày
29-12-1977 về việc thực hiện chủ
thư số 316/TTg ngày 22-8-1977
của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 56/QĐ
ngày 29-8-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Cấp giấy ra trai

Họ và tên: Phạm Ngọc Chức
Ngày tháng năm sinh: 1939
Quê quán: Vĩnh Long
Trú quán: 383F, Cù Xá Thanh Đa Thanh
Mỹ Tây TP Hồ Chí Minh
Số sinh, cấp bậc, chức vụ trong bộ
máy chính quyền, quân sự và các tổ
chức chính trị, phần đông của chủ tịch
và những trung tâm chính trị long thành
hải vệ, phần lớn là từ trước ngày
giấy này với Mỹ ban nhân dân và công
an xã

Phường Cù Xá Thanh Đa
Quận Thanh Mỹ Tây Thanh phố
Hồ Chí Minh và phát triển theo cái qu
trình của Mỹ ban nhân dân tỉnh Thanh
phố về với quân chủ, vì nội cư trú và
các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chủ: 12 (mười hai)
tháng - không cư trú trong thành phố.
- Thời hạn đi đường: 01 (một) ngày
(kể từ ngày ký giấy bắt rai)

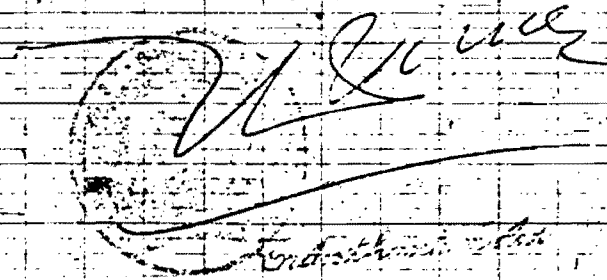
Tiêu và hướng chức đi đường đã cấp

Ngày 05 tháng 9 năm 1979
Giám đốc trại

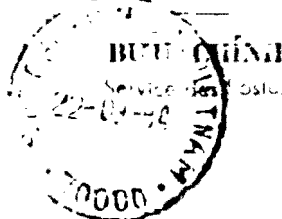
Phạm Ngọc Chức
Lai Tây ký tên.

Đến ký
Bưu danh Hải

Sao y bản chính
Ngày 31-03-80
TU UBND P22
Chức tịch



R. S. d. Vietnam



GIẤY BẢO

BIỆT BAY
PAR AVION

Reception

Trả tiền

Paiement

Avis de (2)

Dia chỉ

thời

100F

Nguyễn Văn Kim Cương
Đầu tư Thôn An Khê

& (a)

Ph. B. G. /

nước (Pays)

PHVN

Việt Nam

100F

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
si le présent avis doit être renvoyé par avion, le recto de l'avis doit être marqué « Renvoyé par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'avis doit être marqué de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp. (à ne pas enlever par avion pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi lại qua giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui doit préciser son adresse sur le recto de l'avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau
Déposé au bureau de poste de
ngày 27/09 1984 số 718
là

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

121 35 Tân Sơn Nhì
Lê Văn Sơn 10120 Hanoi

Chỉ & Bureau cục nhận
A remplir & destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

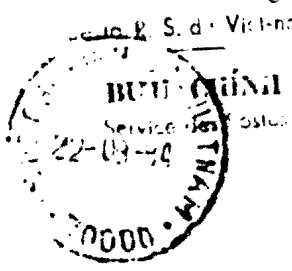
h
10.10.84

Chữ ký nhân viên
Signature de l'agent du bureau destinataire

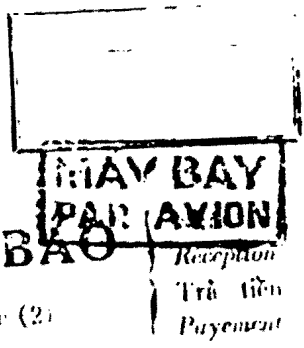
Nhà bưu cục nhận
Bureau de destination
13125

10.10.84

MỈ QUỐ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận bỏ lần thứ 3 mới đến ».



VIỆT NAM (1)



29 và 276 C01
C. 5
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy bưu
Timbre du Bureau
renvoyant l'avi

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Địa chỉ: Hàng Bài Kim Cúc
10/10
& (a) Ph. B. 10/10 nước (Pays) PHCM Việt Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ Hoàn lại bằng máy bay: si le présent avis doit être renvoyé par avion, le récépissé de l'expédition est apparemment attendu par avion, và dấu lá nhậu hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (à éliminer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi lại giấy bảo này. A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc gửi
A remplir par le bureau d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envol recommandé

Ký gửi tại Bưu cục
Déposé au bureau de poste de

ngày 25/09 1984 số 718
le 25/09 1984 sous le no

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire
10/10 B. 10/10

Ghi ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày _____

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)
10.10.84

Chữ ký nhân viên
Signature du personnel
Bưu cục nhận
Signature du personnel du bureau destinataire
10.10.84

Ml CRO : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi địa chỉ ký & được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3" hoặc "Người đến".

Hình ảnh gia đình
Người thi Kì thi Cử



NGUYỄN THỊ
KIM CÚC

Sinh năm 1942
Tại Lào Vít -

Phạm Thị Huệ
Đã mất

Sinh năm 1965
Tại Hòa Nghĩa

PHẠM THỊ
THỊ Y TRANG

Sinh năm 1967
Tại Hòa Nghĩa

PHẠM THỊ THUY
Linh - Sinh

Sinh năm 1968
Tại Vĩnh Lợi

Do Bureau cục gốc gửi
A remplir par le Bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Evol recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Ml CRO : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền »
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lẫn thư » v.v...

Họ tên: NGUYỄN THỊ KIM, Cúc
113 Lô F cũ xã Thanh Đa
F. 27 & Bình Thạnh
T. P. HCM

29 - 11 - 1987

Tới: Bà. KHUÊ MINH THỎ

HỘI TỰ NHÂN CHÁNH TRỊ

P.O. Box 5435 ARLINGTON VA. 22205-0635

U.S.A.

Đơn xin được giúp đỡ thêm:

Tôi là 1 quả phụ. Cho chồng đi tù lâu năm và mất tích.

Kính thưa bà,

Tôi nhận thư phúc đáp của bà đề ngày, 7-7-1987. Thư về và nhận ngày 29-11-1987.

Dựa trên Căn bản Thư và ý của bà. Tôi quá xúc động vì sự quan tâm lo lắng của bà đối với số người còn kẹt ở lại "V.N".

Tôi Thành Thật, rất cần sự giúp đỡ trực tiếp của bà, có nghĩa là với bất cứ giá nào. Theo tôi được biết, với khả năng và chức vụ "hiệu-hữu" của bà. Có đủ quyền hạn, đề giúp đỡ gia đình chúng tôi được rời khỏi "V.N".

Lý-lịch của Chồng Tôi.

Tên: PHAM-NGOC-CHỨC sinh năm 1939 tại Tân An Vĩnh Long - trước 1975 "Độc-Sử" tốt nghiệp Khoa III Trường Quốc Gia Hành Chánh - Quản Trị Sau cùng, Trường Trung Tâm Chuẩn Chỉ Tỉnh Long - Khánh. (Đã đi tù nghiệp Thailand).

Sau 30-04-1975 đi tù.

Ra tù - 05-09-1979 và quản chế tại chỗ 12 tháng và không cho ở trong "Thanh-Ho"

Đầu năm 1981 bị bắt trở lại và ghep tội "Chánh-Trị" và mất tích luôn cho đến ngày hôm nay.

Tôi đã làm đơn đến Chánh - Nguyên "Địa-Phường" để xác nhận đã bắt giữ chồng tôi từ đầu năm 1981 và mất tích (xin đính kèm bản Sao xác nhận của chính tôi)

Lý-lịch của tôi

Tôi tên là: NGUYỄN THỊ KIM. Cúc sinh năm 1942 tại Long Đức Gia Định - 1970 - 1972. Gia đình chúng tôi dời về Tỉnh An Giang Đức Ông JEAN PAUL VAN Cố Vấn Tướng Vững 2 gọi tôi về học khóa radio operator tại "Đoha-Xang" trở về Tỉnh Quang Đức làm việc, Cố Vấn Quân Trưởng tên là YOUNG

VI Công - Giác Cho "Chánh-phủ" VN.C.H. Về Chánh Phủ Mỹ. Tôi đã đi tù
2 năm từ tháng 3-1976 đến tháng 11-1977.

Lý do:

2 vợ chồng tôi quá xấu, đối với Chánh Phủ hiện tại ở "VN" và các con tôi cũng bị
ảnh hưởng "lý lịch" của cha mẹ, lại Công Thần phân (Thiên Chúa Giáo) các con tôi
cũng không được học hành, cho nên gia đình chúng tôi không có điều kiện để
sống và chúng tôi vẫn phải vào hoàn cảnh đau thương "phủ-phung" (Xử căn ở VN sau này).
Kính thưa bà,

Tôi viết thư này với lời tha thiết khẩn cầu vì lòng nhân đạo của bà. đã
thấu hiểu nỗi khổ lo âu cho gia đình mẹ quá con tôi, được ra đi theo điều
kiện gì cũng được. Tuy bà sắp xếp như thế nào, để gia đình chúng tôi
có giấy tờ bảo lãnh phía bên "Mỹ" và cấp phát Thẻ Giới Thiệu (Lot) gửi về
VN để chúng tôi chứng minh và nộp đơn tại VN để được xin xuất cảnh (VTV)
đi rồi khỏi VN cũng sum họp tốt. Gia đình chúng tôi đều tuân thủ
giúp đỡ tờ đơn của bà... v... v...

Kính thưa bà,

Gia đình chúng tôi từ giờ phút này, đặt hết niềm tin và hy vọng
vào sự tận tâm và giúp đỡ của bà.

Chúng tôi rất tin tưởng vì lòng nhân đạo của bà, được xin một ân
huệ đặc biệt được cứu xét cảnh khổ của con kết ở khu "VN" và cho phép mẹ
con chúng tôi được ghi tên lên danh sách đi rồi khỏi VN cũng sum họp tốt.

- 1) - PHẠM - THỊ THUY DƯƠNG - Con - sinh năm - 1965 - tại Hậu - nghĩa
- 2) - PHẠM - THỊ THUY - TRANG - " " - 1967 - "
- 3) - PHẠM - THỊ THUY - LINH - " " - 1968 - tại "Vĩnh - Long" -

Gia đình mẹ con chúng tôi muôn ngàn cảm tạ ơn bà.

Kính Chúc Bà và "Đoàn Thê" Hội Thanh Công đều mọi việc.

Hồ sơ đính kèm:

- 1) - 4 Ảnh 4x6
- 2) - 1 Giấy ra trại của chồng tôi (bản sao)
- 3) - 1 "bản sao" xác nhận bố chồng tôi trở lại
- 4) - 1 "bản sao" Giấy ra trại của tôi.

Kính Chào bà -



NGUYỄN - THỊ KIM CÚC
113 Lố F Cư xá Thanh Tra
F27. Q Bình Thạnh
Thất Phủ HCM

Kính Bà

Bruxelles 10/6/86

Đây là bức thư thứ hai của gia đình khai, bà ta từng
ché' đồ cũ có làm việc, bà ta còn nhớ các tên cô' văn Mỹ
bà ta y ~ bi đi cái tạo vế, chồng y ~ đi cái tạo và
mất ti'ết hôn, bà ta giữ thư và tờ khai lý lịch nhớ
tờ chứng đến tập tay Bà, kính mong bà hiểu và giúp
đỡ:

⊗ Sơ yếu lý lịch Bà

- * Tên: Nguyễn - Thị - Kim - Cúc
- Sinh: 2/12/1942 tại Long - Đức, Trà Vinh
- Hiện cư ngụ tại số' 113 Lô F cũ xã Thanh - Đa F27, quân
binh - Thanh, Việt Nam
- 1962 → 1963: Thư ký Phòng Quân vụ Vĩnh - Bình (cô' văn Mỹ
là Thiên - Ta' Brew)
- 1963 → 1964: Thư ký Phòng cấp dưỡng binh lính Hậu - Nghĩa (cô'
văn Mỹ Jean Paul Van)
- 1972 → 1973: đi học khóa (Radio Operator) tại Nha - Trang từ về
làm việc tại Quang - Đức (cô' văn Mỹ Young)
- Sau đó nghỉ việc: lý do có thai.
- đi học tập cải tạo: 28/3/1976
- Giấy ra trại: 13/12/1977

* Sơ yếu lý lịch chồng

- * Tên: Phạm - Ngọc - Chức
- Sinh: 24/10/1939 tại Tân An, tỉnh Vĩnh - Long
- Tốt nghiệp bằng Học - viên Quốc - gia Hàng - Không Khoa' VIII
ra trường 30/4/1963
- Chức vụ sau cùng: 1973 - 1975: Đốc sự hạng I: Trưởng - trung
tâm Chuẩn chỉ tỉnh Long - Khánh
- Đi tu nghiệp tại Thái - Lan về việc Trung - tâm Chuẩn chỉ
- * đi học tập cải tạo (tư): 30/4/1975
- * Giấy ra trại: 05/9/1979
- * Đến năm 1981: bị Công - an Cộng Sản bắt giam và mất ti'ết
hôn cho đến nay.

* Số người cùng đi theo

- 1) Phạm Ngọc - Chức : 24/11/1939 : chồng (mất tích n.c.s)
2) Phạm - thi - thủy - Duyên 10/9/1965 : (con)
3) Phạm - thi - thủy - Trang 02/2/1967 (con)
4) Phạm - thi - thủy - Linh 01/11/1968 (con)
5) Phạm - Kim - Xuân 01/10/1951 (Em của chồng)

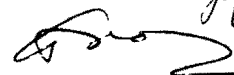
Địa chỉ hiện tại :

- Chồng : mất tích không biết địa chỉ ở đâu
- Mẹ và 3 con hiện cư ngụ ở số 113 Lê F cư xá Thanh - Đa, quân Bình - Thanh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Phạm - Kim - Xuân (con chồng) cư ngụ ở số 44/2 Cao Thắng F8, thị xã Vĩnh Long, Việt Nam.

Cố ta cùng gia Kim theo giấy photocopy bản nhân việc giấy tờ chứng minh rớt O.D.P tại Thái - Lan, cũng chờ xem xét lại. Cố ta mong muốn thư được đến tận tay Bà để mong Bà liên lạc với các cơ quan có thẩm quyền được ^{cứu} xét giấy tờ ~ mong rớt sớm long du về quê nuôi con.

Tôi xin thay mặt gia đình Cố ta và gia đình Kim chuyển thư này lại đến Bà, mong Bà chiều lòng và giúp đỡ. Xin thành thật đề nghị Bà, cần chú ý Bà rất kết quả chung, tôi y-may được thư hồi âm. Để ở nguyên Việt Nam biết và hiện họ đã thu được Bì : nhận và để dành ít tiền soát, qua Mỹ khó khăn và bị hy. Kính mong Bà thông cảm và nhân nơi đây long biết bu sầu xa.

Nguyễn - Thi - Giỏi
Belgique (Belgium)



Kính Bà

Bruxelles 10/6/86

Đây là bức thư thứ hai của gia đình khai, bà ta trong
chức đồ cũ có làm việc, bà ta còn nhớ các tên có vấn Mỹ
bà ta cũng đi đi cái tạo về, chồng cũng đi cái tạo và
mất tích luôn, bà ta giờ thư và kể khai lý lịch nhớ
tên chuyên đến tầng tay Bà, kính mong bà hiểu và giúp
đỡ.

⊗ Sơ yếu lý lịch Bà

- * Tên: Nguyễn - Thị - Kim - Cúc
- Sinh: 2/12/1942 tại Long - Đức, Trà Vinh
- Hiện cư ngụ tại số 113 lô F cư xá Thanh - Đa F27, quân
binh - Thành, Việt Nam
- 1962 → 1963: Thư ký Phòng Quân vụ Vĩnh - Bình (có vấn Mỹ
là Thiên - Ta' Brown)
- 1963 → 1964: Thư ký Phòng ở Thủ sinh tử Hân - Nghĩa (có
vấn Mỹ Jean Paul Van)
- 1972 → 1973: đi học khóa (Radio operator) tại Nha Trang và
làm việc tại Quang - Đức (có vấn Mỹ Young)
- Sau đó nghỉ việc: lý do có thai.
- đi học tiếp cái tạo: 28/3/1976
- Giấy ra thai: 13/12/1977

* Sơ yếu lý lịch chồng:

- * Tên: Phạm - Ngọc - Chức
- Sinh: 24/10/1939 tại Tân An, tỉnh Vĩnh - Long
- Tốt nghiệp bằng Học viên Quốc - gia Hàng - Không Khoa VIII
ra trường 30/4/1963
- Chức vụ sau cùng: 1973 - 1975: Đốc sự hạng I: Trưởng - trung
tâm Chuẩn chỉ tại Long - Khánh
- Đi tu nghiệp tại Thái - Lan về việc Trung - tâm Chuẩn chỉ
- * đi học tiếp cái tạo (tu): 30/4/1975
- * Giấy ra thai: 05/9/1979
- * Đến năm 1981: bị Công - an Cộng Sản bắt giam và mất tích
lên cho đến nay.

* Số người em đi theo

- 10/ Phạm - Ngọc - Chúc : 24/10/1939 : chồng (mất tích v. c.s.)
20/ Phạm - Thị - Thủy - Duyên 10/9/1965 : (con)
30/ Phạm - Thị - Thủy - Trang 02/2/1967 (con)
40/ Phạm - Thị - Thủy - Linh 01/11/1968 (con)
5/ Phạm - Kim - Xuân 04/10/1951 (Em của chồng)

Địa chỉ hiện tại :

- Chồng : mất tích không biết địa chỉ ở đâu
- Mẹ và 3 con hiện cư ngụ ở 143 Lot F, rue de Thanh - Đa, quân Bình - Thanh, tỉnh Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Phạm - Kim - Xuân (con chồng) ~ cư ngụ ở 41/2 Cao Thắng F8, thị trấn Vĩnh Long, Việt Nam.

Cố ta ung gởi kèm theo giấy photocopy biên nhận việc gởi tờ chứng trình về O.D.P tại Thái - Lan, ung đề cửu xét lần - Cố ta mong muốn thư được đến tận tay Bà để mong Bà liên lạc với các cơ quan có thẩm quyền được ^{cửu} xét gởi tờ ~ mong rất sớm lòng đ. 2 thế muôn con.

Tôi xin thay mặt gia đình Cố ta và gia đình Kính chuyển thư này lại đến Bà, mong Bà chiều cố và gởi tờ ~ Xin đừng thất vọng đến Bà, cần chú ý Bà tất kết quả chung, Tờ y - may trước thư hồi âm - Để số nguyên Việt qua biết và hiểu họ gởi thư này bị : nhận và để dành ít khi soát, qua Mỹ khó khăn và bị lý. Kính mong Bà thông cảm và nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa.

Nguyễn - Thị - Giỏi
Belgique (Belgium)



Fr. Nguyen Thi Gio²
15 rue Général Lemaitre
1040 Bruxelles
Belgique (Belgium)
Europe



BRUXELLES
*30.00
BELGIUM
P 2250

PAR AVION
PER LUFTPOST
BY AIR MAIL

TO: Mrs: Khuc-minh-Tho
P.O Box 5435
Arlington 22205
Virginia U.S.A.

171 PHAM DUONG: I DUNST 4 LEIL 201
0178 = OSLO I
NORWAY



To = KHUC MINH THO
HOI TU NHAN CHANH TRI
P.O. Box 5435 ARLINGTON
V.A. 22205-0635

U.S.A

5/15/85

- Chứng mất tích
- vô tội nhân
- ~~hơn~~ 2 năm
gông

Đính Q&T:

Bà. Khúc Minh Thô

W. P. 0029.

- Nguyễn Thị Kim Cúc
Số 113 là F ex TD.

F27. Q. B. T. Việt Nam

Đơn Xin Giúp đỡ thêm.

Đính thưa Bà.

Bởi có người em trai con cũng cha khác mẹ đã
bảo lãnh số I-V. 61449.

Em trai tôi không thu hi liên lạc với gia đình tôi
từ năm 1982 cho đến ngày hôm nay. Em trai đang
sống ở Mỹ # 7215 Janet place, falls church VA 22046
U.S.A. Em trai không quên tâm giúp đỡ cho gia đình
tôi nữa.

gia chánh phủ Việt Nam tôi đã nộp đơn I-V 61449.
và được cấp phát xuất Cảnh và lên danh sách gặp lại
đoàn về đoàn thân gia đình.

Đính thưa Bà,

Xin bà hướng cho gia đình tôi tìm người đỡ đầu
kỳ (I 130) và các thủ tục Cần thiết.

Bởi nguyên, xin hứa với bà mẹ con chúng tôi được
đặt chân vào đất Hoa Kỳ, tôi cố gắng trên công việc bằng
ngay để bồi hoàn số tiền tôi đã lo cho gia đình
mẹ con là. Mẹ con tôi cũng không dám, đi bái và hỏi
fian free về sau.

Đính xin bà, vì lòng nhân đạo thường cho mẹ
góa con côi và Cần thiết cho gia đình tôi được gặp
lại đoàn để cùng vẫn đi rồi khỏi Việt Nam càng sớm
càng tốt.

Xin bà nhân từ đây thật thật và biết ơn của
gia đình tôi.

Hồ sơ xin định kèm.

Thật thật cảm ơn bà

1. 4 bản xuất Cảnh

Kính đơn

2. 1 bản lên danh sách gặp lại đoàn.

3. 1 bản văn thư của Bangkok Thailand.

Nguyễn Thị Kim Cúc

113 là F ex TD
F27. Q. B. T.



INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

FV - 61449.

November 17, 1988

RECEIVED
DEC 1 1988
COMMUNICATIONS
SECTION

Don Sensening
Immigration & Refugee Program
Mennonite Central Committee
21 South 12th Street
Box M
Akron, PA 17501

Dear Mr. Sensening:

I am responding to your April 14, 1988 inquiry concerning the U.S. Orderly Departure Program (ODP) application of Nguyen Thi Kim Cuc and family, now residing in Vietnam (our file number IV-61449). I regret the delay in responding.

Ms. Nguyen's husband's re-education does not qualify the family for a special consideration.

Our records indicate that Ms. Nguyen has a brother Nguyen Ngoc Trong resides in the U.S. at 7215 Janet Place, Falls Church, VA 22046. If he is now a U.S. citizen, he should file Immigrant Visa Petitions (Form I-130) to benefit his relatives. A letter outlining specific instructions is mailing to Nguyen Ngoc Trong directly.

I hope this information is helpful to you.

Sincerely,

Anne P. Convery
IVN Regional Liaison
U.S. Orderly Departure Program

Comm Unit:ACP/SYK/sp(2898a)

W.P. 0029 32833
I.V. 61449 HCM 28/2188

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số 389 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

Hiện ở 113 lô F Cư xá Tân Hòa P27 Bình Thạnh Tp HCM

Ông, bà cùng 04 người trong gia đình (thuộc danh sách của Công an Tp HCM số 109 ngày / /19 mang thông hành - hộ chiếu số :

27325 đến 27329 / 8904 HCM

cấp ngày / /19) đã được Bộ Nội vụ ghi tên vào danh sách E17/389 để chuyển Bộ Ngoại giao, chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiến xức , và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với Chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để Bà yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 /1990

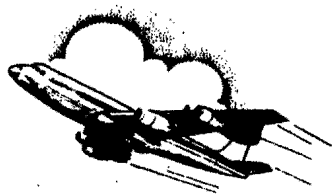
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Nguyễn Phương

05/2

AVION

FEB 27 1990



PAR AVION VIA AIR MAIL

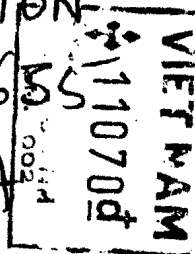
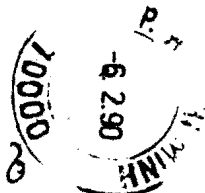
FEB 27 1990

TO - BÀ - KHUÊ MINH THẠ

Số 5435 ARLINGTON

V.A. 22205-0655

U.S.A.



from - NGUYỄN THỊ KIM CÚC
85 113 Đ. F. Cũ Xá Thanh Đa
F. 27. 6. Bình Thạnh -
HCMC. Việt Nam



WP.0029
IV 61449

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 27326/89.0, HCM

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN THỊ KIM CÚC
Nom et prénom

Ngày sinh 02 11 1942
Date de naissance

Nơi sinh Củ Long
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Hành nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TAT CA CAC NUOC

TOUS LES PAYS

và hết hạn ngày 09.11.1994

Il expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại TP. HCM ngày 08 tháng 11 năm 1993

Phát à  **CỘNG HÒA THẠNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Trưởng phòng

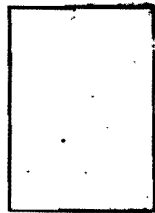
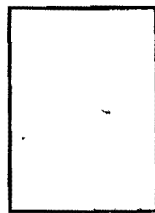
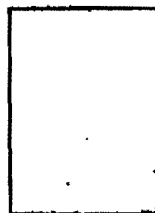


Minister

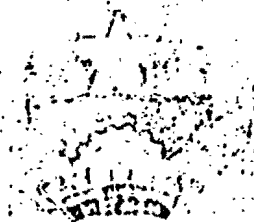
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ - NOTES



THỊ THỰC - VISAS
THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 27326 XC

Cấp cho Nguyễn Thị Kim Cúc

Công với Trẻ em

Đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Đưa cấp kinh Tốt hảo Như

Trước ngày 08.5.1990

Thời hạn hành 08 tháng 11 năm 1990

CỘNG AN THẨM PHỐC HỒ CHÍ MINH
Trưởng phòng



Thị thực

I-V 61449 W.P. 0029



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 27327/09.09.1961

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên

PHAM THỊ THUY DƯƠNG

Son: et prénoms

Ngày sinh

10. 9. 1965

Date de naissance

Nơi sinh

Long An

Lieu de naissance

Chỗ ở

q. Hồ Chí Minh

Domicile

Quốc tịch

Việt Nam

Nationalité

Nghề nghiệp

Profession

Nhận dạng

Signalement

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

TOUS LES PAYS

và hết hạn ngày 08. 11. 1999

IL expire le

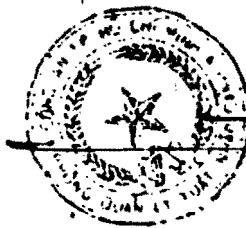
trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại TP. HCM ngày 08 tháng 11 năm 1999

Fait à le CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trưởng phòng

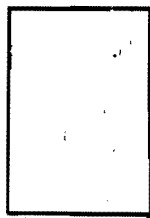
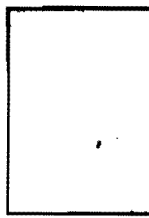
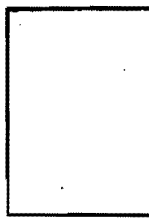


Minh Tuấn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHỮ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 27327-XC

Cấp cho phạm Thị Thùy Dương

Công vụ Liên lạc

Đến nước Hợp chúng quốc Hungary

Đang cấp khẩu Tên cho nhập

Thời hạn 08-5-1990

TP. Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 4 năm 1989

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trưởng phòng



Trần Văn



W - P. 0029
I - V - 61449

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N: 27328/89. DC, HCM

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên PHAM THI THUY TRANG
Nom et prénoms

Ngày sinh 12.02.1967
Date de naissance

Nơi sinh Long an
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhân dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

TOUS LES PAYS

và hết hạn ngày.....

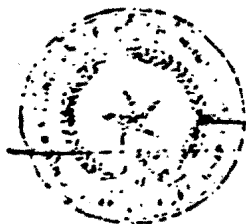
IL expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Ha Nội ngày 08 tháng 11 năm 1999

Fait le CÔNG AN THỦY CHỨC HỒ CHÍ MINH
Trưởng phòng

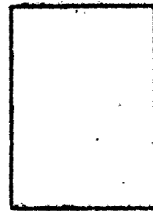
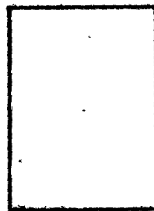
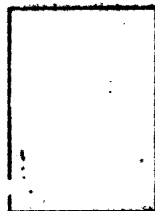


Phái Cử

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



BỊ CHÚ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 27328 XC

Cấp cho Phạm Thị Thủy Trang

Công vụ trở lại

Địa điểm Hợp Chủng Bình Thuận

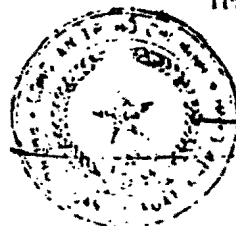
Qua địa điểm Tân Bình Nhưỡng

Thời hạn 08-5-1990

Hành QH cấp ngày 02 tháng 11 năm 1989

CÔNG AN TƯ LỆNH QUẢNG TRUNG

Trưởng phòng



Phạm Thị Thủy Trang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số

Nº

27329/89 ĐC, HCM

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên PHAM THI THUY LINH
Nom et prénoms

Ngày sinh 01.11.1968
Date de naissance

Nơi sinh Củ Lomp
Lieu de naissance

Chỗ ở Tp Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

BỊ CHỮ - NOTES

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 27329 XC

Cấp cho phạm Thị Thủy Linh

Chức vụ 2

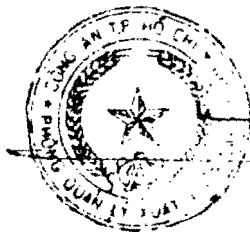
Họ tên Hợp Chung Ông Trương

Cấp của Phòng Tam Vực Nhứt

Ngày cấp 08.5.1990

Thời hạn ngày 08 tháng 11 năm 1990

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trưởng phòng



Mai Thế

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

TOUS LES PAYS

và hết hạn ngày 08. 11. 1994

Il expire le

trừ khi được gia hạn

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại TP. HCM ngày 08 tháng 11 năm 1994

Fait à le CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trưởng phòng

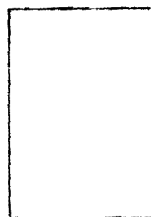


Nguyễn Văn...

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





Phạm Thị Huệ
Quang
Sail 8-2-1967
Tân An -

NGUYEN THI KEM
BUC
02-11-1942
Soy for Pradul -

10-09-03
Bà - Thanh - Do

Phạm Thị Huệ
Lui =
Sail ngay 1-11-1968
Tân An

Việt Nam - ngày - 1 - 04 - 1986

Kính Gởi -

Kính - KHUẾ MINH THỎ
Hội gia đình Từ nhân chiến tranh
Việt Nam P.O BOX 5435
ARLINGTON VA 22205
Virginia
U.S.A

Người Gởi :

986 UXEN THI KIM CUC
Cư ngụ Số 113 Lô F cũ xã
Thạnh Phú F 27 & Bình Thới
T.P. Hồ Chí Minh Việt Nam

Lễ mưng

V/v - Đón Xứ Can Thiệp để được tham gia
chương trình O.D.P để được nhận công
Sở Khối Việt - Nam -

Kính Thưa Bà -

Tôi tên là NGUYỄN THI KIM CUC sinh 2-11-1942 -
Cư ngụ Số 113 Lô F cũ xã Thạnh Phú -
Tôi đã đăng ký Văn phòng O.D.P Thailand ngày 22-09-1984
ngày 10-10-1984 tôi nhận giấy hỏi báo của V.P. O.D.P. Thailand
cho đến nay không biết thêm các chi tiết như I.V hoặc Lơ
ngươi ra tôi không hề biết tin tức gì về họ của tôi
có được đăng Văn phòng O.D.P Thailand chấp thuận hay không?
Kính Thưa Bà -

Sau năm 1975 tôi đi học tập ở Từ gần 2 năm về
Tôi phạm tội -
Chợ tôi học tập được năm năm (5 năm) - trả
tự do về gia đình - và đã ra đi mất cho đến nay -
Chồng tôi tốt nghiệp bằng Quốc gia Hải quân Khoa 1
(19) của Hải quân Việt Nam lấy học vị -
chức vụ sau này - "Quỹ Tầm Chiếm Chi Lữ Khoa
Khẩu - "Độc Sư Hưng I"

Kính Thưa Bà -

Mẹ Góa con con ở Việt Nam cũng gặp nhiều
sự khổ khăn

Tôi đề đơn này trân trọng kính xin bà vui lòng

X T (21)

nhân tạo đã hiển hiện với kho của chúng tôi.
xin bài hiện lạc đến văn phòng QDP với tôi để
đăng ký giúp đỡ tôi và gia đình tôi được rời khỏi
tại Việt Nam này sớm càng tốt

Địa điểm tôi muốn ngân cần Tạ ơn USA -

Đất chúc USA Thái công trên mọi việc.

Đất đến

Hồ sơ xin đi kèm -

- 1) 4 Ảnh - 4x6.
- 2) 4 khai báo.
- 3) 1 cái cước
- 4) 1 hôn thú
- 5) 1 giấy hội báo V.P. QDP Thái Lan.
- 6) giấy ra trại của chồng
- 7) giấy ra trại của tôi
- 8) bằng Quốc gia hải chiến
- 9) Hộ khẩu -

Me
Nguyễn Huệ Hùng Cúc -

C Sđ 02007195

NGUYEN-THI-KIM-OUO

02.11.1972

Đang-Độc-Tổ-Đảng

Chú Nguyễn-văn-Nô

Nguyễn-thị-Hà

chị Số 34 Huỳnh-minh-Công

Khánh-Huân



Hu vết răng:

IVN

Cao...

neo tròn 0,2 cách 1 sau
khoe ngoài mắt trái.

Năm...

Hu ký đường sệt:

Ngon trở mặt

Baxuyen ngày 30-04-1974

TUN. Chi Huy Trương CSQG

Chi Huy Pho

Ngon trái

Ngon ven-Hu-Trí

CONFIDENTIAL - SECURITY INFORMATION

Tên () : Nguyễn Hữu Chiếu
 Chức vụ : Trưởng Công An Thị xã Sóc Trăng

Đã cũ quyết định khởi tố vụ án hình sự số.
 ngày 28. tháng 03. năm 1976 về quyết định khởi tố bị can số.
 ngày 28. tháng 03. năm 1976

Can có vào quyết định của số . . . ngày . . . tháng . . .

Thi Kim Cương, Giáo sư : Phó giáo sư, (tuyên truyền xuyên tạc chủ trương và đường lối, chính sách của cách mạng.)

Căn cứ phát luật hiện hành .

Trả lại tự do cho ông bà : Nguyễn Thị Kim Ouc .
 Sĩ danh : sinh ngày 02 tháng 11 năm 1942
 Sinh quán : xã Long Đức - xã Định
 Trú quán : nhà số 113 cũ xã Thanh Đa Sài Gòn, hiện ở phường 9
 Nghề nghiệp : thợ may, đã được đào tạo

Sáng giáo thì trai giáo: . Thi. xã. Soc. Trạng.

Thì hàng khi nhận được quyết định này .

Quyết định này gửi đến ông Viện Trưởng Trường, tỉnh . . .
để tương . . .

Ngày 15 tháng 12 năm 1977

Ông viện trưởng TRẦN	để tương
.	biểu cáo
Ông giám thị trại giam	để thi hành
.	để biết
Dương sự để thi hành	
Lưu hồ sơ (bản)	

Twenty ~~Chick~~ ^{Chick} ~~Steady~~
Then to
Within
By your ~~Heir~~ ^{Heir} ~~Whine~~

Họ và tên: Phạm Ngọc Chức
Ngày tháng năm sinh: 1939
Quê quán: Bình Long
Trú quán: 225 Phố Xã Thanh Đa Thanh
Mỹ Tây TP Hồ Chí Minh
Số nhà, cấp bậc, chức vụ trong bộ
máy chính quyền, quân sự và các tổ
chức chính trị, phân công của chức vụ cũ:
Trưởng Trung tâm Chính trị Bình Long và Bình
Thị xã, phải trực tiếp trình ngay
giấy này với Ủy ban Nhân dân và công
an địa phương.

Phường Xã Thanh Đa
Quận Thanh Mỹ Tây Thành phố
Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy
định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Thành
phố về việc quản lý chức, vị nơi cư trú và
các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản lý: 12 (mười hai)
tháng - không cư trú trong thành phố.

- Thời hạn đi đường: 01 (một) ngày
(kể từ ngày ký giấy này).

- Tiêu và hướng dẫn đi đường và các:

Ngày 05 tháng 9 năm 1979
Giám đốc trại.

Phạm Ngọc Chức
Giấy này ký tên.

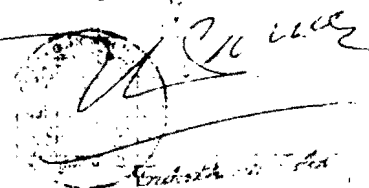
Đã ký
Bùi Danh Hải

Sao y bản chính

Ngày 31.03.80

TM. UBND PTT

Chức. tịch



Bộ Nội vụ Công hoả xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Cục quản lý trại giam Độc lập Tự do Hạnh phúc
Số 409

Giấy ra trại

Cải tử thứ 316/TTg ngày
22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ
miền cộng hoà xã hội Chủ nghĩa
Việt Nam để chỉnh sửa đối với binh
sĩ nhân viên cải có quan chức
quyền của chế độ cũ và Đảng phái
phản động hiện đang bị tập trung
cải tạo.

Cải tử thông tư liên Bộ Quốc
phòng Nội vụ Số 04/TĐ/LB ngày
29-12-1977 về việc thực hiện chế
thứ 316/TTg ngày 22-8-1977
của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 56/QĐ
ngày 25-8-1979 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Lập giấy ra trại

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKKK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Đinh. Cui	Quê họ	Nữ	02.11.1948	021731547	Đã nghỉ hưu	25.11.76		
2	Nguyễn Thị Chùa Bưởi	Cơ	Nữ	09.10.1966	021731539	Đã nghỉ hưu	25.11.76		
3	Nguyễn Thị Chùa Bưởi	Đã nghỉ hưu	Nữ	02.12.1967	022203478	Học sinh	25.11.76		
4	Nguyễn Thị Chùa Bưởi	Cơ	Nữ	01.11.1968		Học sinh	25.11.76		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỌ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 74E0287 CN

Họ và tên chủ hộ:

Nguyễn Thị Bình

Ấp, ngõ, số nhà:

113 Lô F

Thị trấn, đường phố:

Cuối Quận 7

Xã, phường:

87

Huyện, quận:

Phước Bình

Ngày tháng năm

Tướng công an: [Signature]

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le commissaire déclare que l'envoi recommandé ci-dessus a été dûment livré

ngày

Ghi ở Cục nhậu
A destination

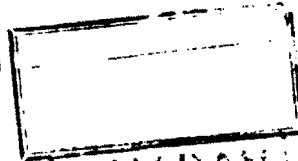
Nếu phát cho người được ủy quyền nên viết rõ họ tên và địa chỉ người
chăm giữ tại địa chỉ trên đây để tránh nhầm lẫn

VIỆT NAM
Postes

du R. S. du Viet-nam

BUU CHÍNH
Service des Postes

(1)



RECEVU
PAR AVION

GIẤY BẢO

Reception

Trả tiền

Payement

Avis de (2)

Địa chỉ
Adresse

(3)

118 F
Nguyễn Thái Kim Cúc
Đường...
Phước...
PHUOC Viet Nam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại hàng máy bay thì phải ghi rõ vào lại hàng máy bay.
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le rectifier de la mention des appareils d'envoi par avion.
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh (Par avion).
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp thì hàng sẽ bị hủy bỏ.
Barrer la partie qui ne convient pas, le colis sera annulé.
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi lại giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur qui indique le moyen de renvoyer le présent avis.

29 và 29a cũ
C. 5

Nhật ấn Bureau
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Văn Bông Tốt Nghiệp

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÍNH

Trường Cao Học Việt-Nam Cộng-Hoa

Chiếu Nghị-Định số 483 PTT/TTK ngày 9 tháng 8 năm 1955 và các văn-liên lệ tiếp tục
và điều-khinh Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Chiếu biên-bản của Hội-Đồng Giám-Khảo kỳ thi Tốt-Nghiệp ngày 12-12-1953

Chiếu đề-nghị của Viện-Trưởng Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh

Cấp cho Phạm ngọc Khúc

Đã học ngày 24-10-1953 Thỉnh-Lang

Đã được tuyển chọn vào Trường Cao Học Việt-Nam Cộng-Hoa

Thước VIII Đã học hành chính

Văn Bông Tốt Nghiệp này đã chấp thuận và tiến hành

Đang ký số 435 ngày 14-12-1953



HỌC-VIÊN QUỐC-GIA
HÀNH-CHÍNH



Số 12 tháng 12 năm 1953

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ-TRƯỞNG và PHỤ-TÁng-THỨNG

NGUYỄN VĂN THƯỜNG

From: Mrs. Nguyễn S. T. Kim Cúc
115 Lê Xá Thanh Đa
7 Quận Bình Thạnh
Chi Minh City
1st Vietnam

Claim Check
No.

446494

☐ Hold

Date

5/5

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3849-A,
Oct. 1985.



To: Mrs. Kh. M. Tho
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205
Virginia U.S.A.

IV/233572 R 15- 1999
NGUYỄN THỊ KIM CÚC
113 Lô F. Cư Xá Thanh Đa
O.27 Q. Bình Thạnh.
Ho Chi Minh City, Vietnam.

Date :

APPLICATION FOR RECONSIDERING on MY CASE.

Dear Sir, Mdam,

I, undersigned **NGUYEN THI KIM CUC**, residing at No 113 Lo F Cu Xa Thanh Đa, F.27, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, VietNam,

Have the honour to respectfully request you to reconsider favorably my case, as follows :

My family members were interviewed by the U.S. Interview team on 02 April 1996 following HO program and our case was refused with the motive : my husband died in jail as result of criminal amend : misuse of someone else's identification. This matter is not true. For this reason, I am permitted to respectfully expose this case, as follows :

My husband named **PHAM NGOC CHUC**, born in 1939 at Vinh Long, was high rank civil servant serving for the Republic of VietNam before April 30.1975.

After April 30.1975, he was sent to the re - education camp, from 25 June 1975, then liberated on 5 September 1979 (enclose the liberation certificate).

On the liberation certificate, there is the decision to control my husband in the period of 12 months, then he was not authorized to live in the city; my husband must reside at his natal village for his living. At that time, the public security authorities at Hoa Tu village, My Xuyen district, Hau Giang province, arrested him because they controlled my husband who let in his pocket 2 addresses written on a piece of paper of Mr. Nguyen Văn No (my blood father) and Mr. Nguyen Van Ba (close friend of my husband).

But the U.S. Delegation Team refuse my family case because my husband was in jail because he misused someone else's identification. This is the false matter in regard to the truth, because on the ID card of someone there is his photo. Therefore my husband had not the ID card after he returns home from the re-education. For this reason he can't use the ID, card of my other person with his photo.

The local authorities at the hamlet let my husband to bring the fault of working for the CIA. After that, he got cerebral fever then he was deceased in re-education camp, on 26 August 1983.

Dear Sir, Madam,

My husband is not the person to get the criminal fault, because he was revenged secretly in order that he would be arrested and obliged to get the fault for killing him.

This is the suspect of the local authorities to oblige my husband to come to the re-education camp again, but he is not a reactionary person or he has another problem. This is the only political question, so that my husband has served for the government of Republic of Viet Nam only before 30 April 1975.

I am permitted to raise my hand in order to swear that the case of my husband above cited is true, if the false question, I am responsible about this matter.

Myself, I was put in jail 2 years, because I was accused by someone that, before 30 April 1975, I get close friend and served for the American Advisor - Head of zone II name John Paulvan, therefore I was arested and sent to the re-educationcamp from 28 March 1976 to 15 December 1977.

My family 's case has been sponsored by my younger brother, as American citizen, Mr. TONY NGUYEN through USCC in 1982 and From I - 797 in 1991.

My family consists of 6 members

- Myself	: NGUYEN THI KIM CUC	born in 1942
- My dauglater	: PHAM THI THUY TRANG	born in 1967
- My grandson	: NGUYEN QUOC DAT	born in 1997
- My granddaughter	: NGUYEN KHANH CHI	born in 1999
- My daughter	: PHAM THI THUY LINH	born in 1968
- My granddaughter	: PHAM NGOC BAO TRAN	born in 1992

(child out of marriage).

I would like to request you to consider favorably my family case, with widow mother, orphan chidren, in order that we will receive the favour as the case of widows of other political prisoners, because I and my husband were also political prisoners.

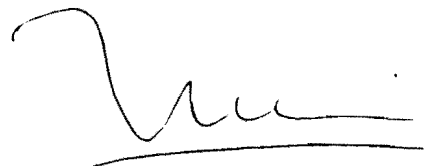
We respectfully request pear sir, Madam to give your kind consideration on our case, by humani tarian act, in order that we will be authorized to get the re-interview, under refugee form, and to leave Vietnam for the U.S. America.

We address to you our deep gratitude in advance

Enclose :

- 09 documents
- (Re-education certificate +
- and of beath in re- education camp
- From 797 in 1991

Yours Respectfully,



NGUYEN THI KIM CUC



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Orderly Departure Program

Date: 20 OCT 1998

Dear ODP applicant:

Your resettlement application on file with the US Orderly Departure Program (ODP) was denied by an officer of the US Immigration and Naturalization Service (INS) at an interview in Ho Chi Minh City.

This letter is to inform you that, because your application has been denied, it is no longer being handled by ODP. Your case file and all materials relating to your application have been transferred to the INS District Office in Bangkok, Thailand.

All future correspondence relating to your application should be directed to the INS at the following address:

**US Immigration and Naturalization Service
93/1 Wireless Road
Diethlem Tower B, Room 114/1
Bangkok 10330 Thailand**

Enclosed are the original documents, if any, from your case file. Photocopies have been retained for the record.

Sincerely yours,

**Dewey Pendergrass
Director and Chief Consul
US Orderly Departure Program**

U. S. Department of Justice
Immigration and Naturalization Service

Notice of Action

Applicant/Petitioner A #		Application/Petition 11300 IMMIGRANT PETITION FOR RELATIVE
Receipt # EAC-92-036-50220		Applicant/Petitioner NGUYEN, TONY
Notice Date December 30, 1991	Page 1 of 1	Beneficiary NGUYEN, CUC

TONY NGUYEN
7215 JANET PLACE
FALLS CHURCH VA 22046

Approval Notice (I-130) approved
Class: F4 (Family)
Priority Date: October 22, 1991
Consulate: BANGKOK

Notice also sent to:
None

The above petition has been approved.

We have sent it to the Department of State Immigrant Visa Processing Center (TIWPC), Suite 700, 1401 Wilson Blvd, Arlington, Va 22209.

This completes all INS action on this petition. The Department of State Immigrant Visa Processing Center will communicate shortly with the person the petition is for concerning further immigrant visa processing steps.

Please read the back of this form carefully for more information.

You will be notified separately about any other applications or petitions you filed. Save this notice. Please enclose a copy of it if you write to us about this case, or if you file another application based on this decision. Our address is:

IMMIGRATION & NATURALIZATION SERVICE Tel: (802) 527-3160
EASTERN SERVICE CENTER
75 LOWE-WELD STREET
SAINT ALBANS VT 05479-0001

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi NGUYỄN TRỊ KIM CƯ :
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV# RS-199

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

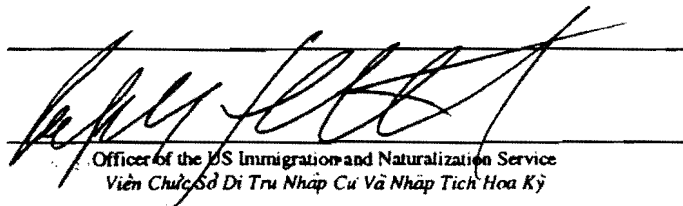
- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ ex husband died in jail as result
of criminal arrest - misuse of
someone else's identification.



Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

02 APR 1995

Date/Ngày

Applicant Copy

INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

SỔ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sổ Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

9

Dear/Kính gửi Nguyễn Thái Kim Cúc
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV# 233572-1

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

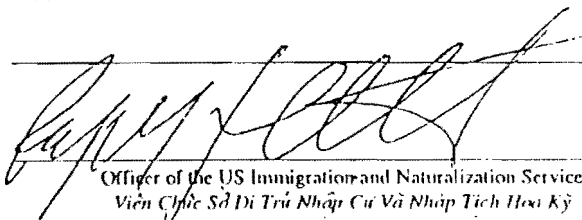
- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ NP Death not re-ed. related


Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

7/20/95
Date/Ngày

SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn tại Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ dịnh kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (I) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

- 3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ) bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng hộ trả tiền di chuyển và chi trả rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.
- 3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng hộ trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.
- 3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

THE POLICE OF CAN THO PROVINCE
SECURITY INVESTIGATION BUREAU

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence, Freedom, Happiness

No : 07 /XN.93

CAN THO, March 25th 1993

(C) E R T I F I C A T I O N

The Security Investigation Bureau/Police Department of Can Tho Province (Former Hau Giang Province) certify the case :

- Real full name : PHAM NGOC CHUC (other names : NGUYEN VAN NG, NGUYEN VAN BA), born on 1939 at Vinh Long.
- Permanently residing at No. 113 Lot F, Cu xa Thanh Da, Ward 27, Binh Thanh District, HoChiMinh City.
- Was being arrested by the Police of Hau Giang Province force on January 16th 1981.
- Reason of arrestation : PHAM NGOC CHUC has used another people's personal papers, to be suspected in anti-revolution at Hoa Tu Village, My Xuyen District, Hau Giang Province (former).
- In the period of his investigating imprisonment, PHAM NGOC CHUC had been fallen in a brain fever and died on August 20th 1983 in the prison of the Hau Giang Province Police (former) (Can Tho Central Prison).

Now we would like to certify the above mentioned case of PHAM NGOC CHUC, and in the meantime, informing this matter to his relatives and local authorities.

POLICE OF CAN THO PROVINCE
CHIEF OF SECURITY INVESTIGATION
BUREAU
Mr. NGUYEN HUYNH TRANG
(Signed and sealed)

X
P. 15.139

CÔNG AN TỈNH CẦN THƠ
PHÒNG AN NINH ĐIỀU TRA

Số : 07/XN.93

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 1993.

7 IẤY XÁC NHẬN

Phòng An Ninh Điều Tra Công An Tỉnh Cần Thơ (Tỉnh Hậu Giang cũ) xác nhận trường hợp :

- Họ tên thật : Phạm Ngọc Chúc (tên khác Nguyễn Văn Nở, Nguyễn Văn Ba), sinh năm 1939 tại Vĩnh Long.
- Thường trú tại số 113 lô F, Cư Xá Thanh Đa, Phường 27 Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
- Bị lực lượng Công an tỉnh Hậu Giang bắt ngày 16/1/1983.
- Lý do bị bắt : Phạm Ngọc Chúc sử dụng giấy tờ người khác, tình nghi phản động tại Xã Hoà Tú, Huyện Mỹ Xuyên, Tỉnh Hậu Giang (cũ).

Trong thời gian giam giữ để điều tra, Phạm Ngọc Chúc bị bệnh sốt não chết ngày 26/8/1983 tại trại giam Công an tỉnh Hậu Giang (cũ) (Khám lớn Cần Thơ).

Chúng tôi xác nhận trường hợp nêu trên để gia đình thân nhân Phạm Ngọc Chúc và Chính quyền sở tại biết.

Số HL92/VUB
CHỖ NHẬN GIẤY TỜ BÀN CHÀNH

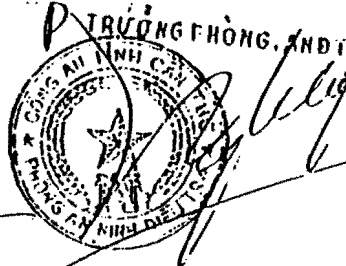
Quạt trình tại UBND Phường 27

Ngày 23 tháng 3 năm 1993

UBND PHƯỜNG 27 Q. BÌNH THẠNH



CÔNG AN TỈNH CẦN THƠ



Nguyễn Huỳnh Văn Cường

had not the ID card after he returns home

h

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 121

Số 251 /ĐKH

Quyển số 01

Xã, phường

Huyện, quận Bình Chánh

Tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh

GIẤY CHỨNG TỬ

Căn cứ giấy báo tử số ngày tháng năm
 Của người (hoặc cơ quan) báo tử Nguyễn Chí Kim Cúc
 Nơi thường trú 113 L6 F Qu. Gia Định, Phường 1, Quận 2, TP. HCM
 Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu
 Quan hệ với người chết Ngõ

NAY CHỨNG TỬ:

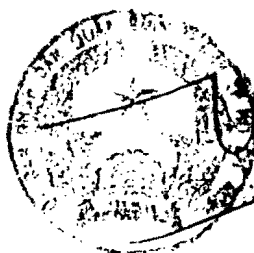
Họ và tên người chết Phạm Ngọc Chức Nam, nữ Nam
 Sinh ngày tháng năm 1939
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
 Nơi thường trú 113 L6 F Qu. Gia Định, Phường 1, Quận 2, TP. HCM
 Chết ngày 26 tháng 08 năm 1983
 Nơi chết Trại giam Dân Chết (Khu 1)
 Nguyên nhân chết Bệnh

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết,
 trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

Ngày 23 tháng 11 năm 1992

T/M UBND

(Ký tên đóng dấu)



BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-oOo-

Số: 9794/XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 1996

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: P.V.27. Công an. tỉnh. Đồng. Tháp.
- Xét đơn đề nghị ngày 23/ 3 / 96 của ông, bà. Nguyễn Thị Kim Cúc
Đã: 113 lô F Cư xá Thanh Đa F27 - Bình Thạnh - tp Hồ Chí Minh
Cục hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà.....P.HẠM.....NGỌC.....CHỨC.....

Sinh ngày.....1939.....

Nơi sinh.....Vĩnh Long.....

Trú quán

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ...Trưởng. Trung tâm.....

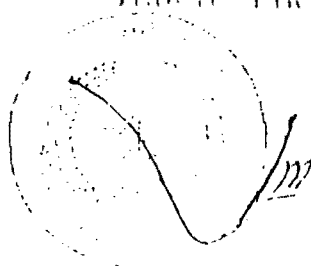
.....Chuẩn. Chi...long. Khanh.....

Đã học tập cải tạo từ ngày 25 tháng 6 năm 1975.....

đến ngày 05 tháng 9 năm 1979

- Lý do học tập cải tạo. Tham gia chế độ cũ.....

T/L CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH
THIẾT ĐÌNH



THIẾT ĐÌNH Văn Huệ

HQ. NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 409

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các Cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 177/PA ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ. Thí hành quyết định số 15/SH ngày 29-08-1979 của Bộ trưởng Bộ nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: *PHẠM NGỌC CHUẨN*

Ngày tháng năm sinh: 1939

Quốc tịch: *Việt Nam*

Trú quán: *113F, Cu Xa' Thanh Ba, Thanh Hóa, P. Hồ Chí Minh*

Số nhà, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: *Không có*

Không có

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy ban nhân dân và công an xã,

Phường: *Cu Xa' Thanh Ba*

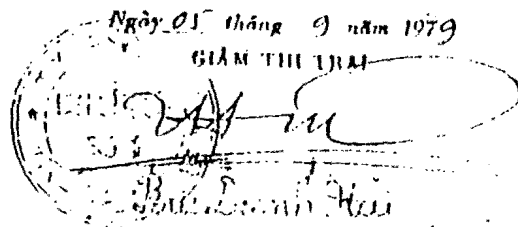
thuộc huyện

Quận: *Thanh Hóa* Tỉnh, thành phố: *Hồ Chí Minh*

và phải tuân theo các quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: *12 (mười hai) tháng*
- Thời hạn đi đường: 01 (một) ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Ch
Phạm Ngọc Chuẩn



Kính nhận - photo theo hồ sơ lưu
Sông Lát, ngày 01 tháng 09 năm 1979
Đã nhận và đồng ý
Đã đồng ý

Imai Ching-choo

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
Vĩnh-BìnhQUẬN: Châu-Thành
Xã: Phú-vinh

Số hiệu: 13

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THU HÔN-THU

Thi hành các điều 24 và 27 của sắc luật số 15/64
ngày 23/7/64, quy-dịnh gia-thú, tử-hệ và Tài-sản công
đồng

Tên, họ người chồng: Pham-ngoc-Chúc

nghề-nghiệp: Công-chức

sinh ngày 24 tháng Octobre năm 1939

tại Mỹ-Hung(Vĩnh-Long)

cư-sở tại Tân-An

lạm-trú tại 48/A Tân-An (Vĩnh-Long)

Tên, họ cha chồng: Pham-văn-Sâm (sống) 54 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)Tên, họ mẹ chồng: Nguyễn-thị-Kiểu(sống) 51 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: Nguyễn-thị-Kim-Cúc

nghề-nghiệp: Nội-trợ

sinh ngày 2 tháng II năm 1942

tại Bão-sanh Travinh

cư-sở tại Phú-vinh(Vĩnh-Bình)

lạm-trú tại Đường Đỗ-hữu-Vị, Vĩnh-Bình

Tên, họ cha vợ: Nguyễn-văn-Nữ (sống) 54 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)Tên, họ mẹ vợ: Nguyễn-thị-Huệ (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới: Ngày 22/2/1965

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày tháng năm

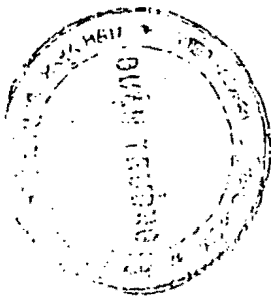
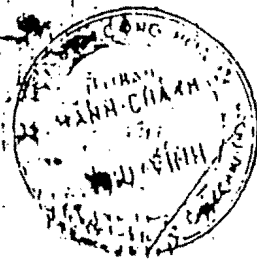
tại

Trích y bản chính

Phú-vinh: ngày 10 tháng 3 năm 1965

Chủ-Tịch Viên-chức/Hộ-tịch,

Trần-Văn

BỘ N-NGO
PHÊ ĐÓNG-SV

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH Long-Đức(Travinh)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 822
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Kim-Cúc
Nam, Nữ. (Sexe de l'enfant)	Fille
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	2 novembre 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Maternité de Travinh
Tên, họ Cha. (Nom et prénom du Père)	Nguyễn-Văn-Vũ
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Garde civile locale
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Đức
Tên, họ Mẹ. (Nom et prénom de la Mère)	Nguyễn-thị-Huê
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Long-Đức
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	Femme de 1er rang

Chúng tôi
(Nous)

Chánh án Tòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày

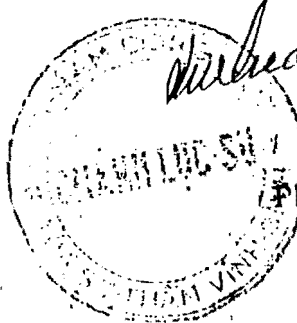
19

CHÁNH ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme)

Vĩnh-Bình ngày 17/6/71 19

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF).



Phạm-vũ-Thường

Giá tiền
(out)
Còn-lại số
(ittance No)

15\$

2216/3

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VINH LONG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Tân-An
(Extrait du registre des actes de naissance)

Vinhlong

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1967
(Année)

SỐ HIỆU 113
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	PHẠM THỊ THUY TRANG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày 2 tháng 2 dl 1967
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-An (Vinhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	PHẠM NGỌC CHƯƠ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Công Chức
Nhà cửa ở (Son domicile)	Tân-An, Vinh Long
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN THỊ KIM CÚC
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội Trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An, Vinh Long
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Vinhlong ngày 14.12.1973
CHANH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)



[Handwritten signature]
NGUYỄN-VĂN-VINH

Giá tiền 15 \$ 00
(Coût)

Biên lai số 6419/10/B.
(Quittance No)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Phường
 Huyện, Quận
 Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT3

Số
 Quyển
 27
 01



GIẤY KHAI SINH

(Bản sao)

Họ và tên NGUYỄN QUỐC DAT Nam hay nữ Bé

Ngày, tháng, năm sinh 13 - 01 - 1997

Nơi sinh Mười ba tháng giêng năm một ngàn chín trăm chín mươi bảy

Bệnh viện phụ sản - TP/HCM

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Phạm Thị Thủy Trang	Nguyễn Quốc Nam
Tuổi	1967	1960
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt	Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Kỹ sư
Nơi thường trú	220/150/10 Lê Văn Sỹ P.14-Quận 03	43C/18 Cách Mạng Tháng 8 - P.11-Quận 03

5/87 QĐ261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Phạm Thị Thủy Trang

Người đứng khai ký

Đã ký ngày... 25 tháng... 01 năm 199... 7

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

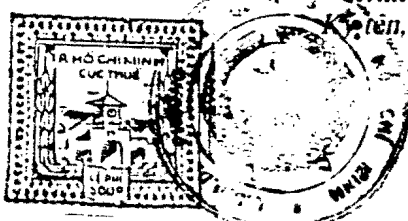
Đã ký
 Huỳnh Văn Ơ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 02 năm 199... 7

T/M. UBND TỊCH

Ký tên, đóng dấu



Phạm Thị Thủy Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường 14.....

Huyện, Quận 03.....

Tỉnh, Thành phố . HCM.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 31/99...

Quyển số ... 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN KHÁNH CHI Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh 30 - 01 - 1999

Ba mươi tháng giêng năm một ngàn chín trăm chín mươi chín

Nơi sinh Bệnh viện phụ sản - TP/HCM

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Phạm Thị Thủy Trang	Nguyễn Quốc Nam
Năm sinh	1967	1960
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Kỹ sư xây dựng
Nơi thường trú	70/150/10 Lê Văn Sỹ Phường 14-Q3	430/18 Cách Mạng Tháng tám - P.11 - Quận 3

198 QĐ 261/QĐ-HT (QĐ)

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Phạm Thị Thủy Trang

Đăng ký ngày 10 tháng 02 năm 1999

Người đứng khai ký

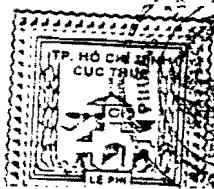
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Đã ký - Chủ tịch
Huỳnh Văn Ơi

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 02 năm 1999

QUẬN T/M UBND

Ký tên, đóng dấu



VIỆT-NAM

(Sud Việt-nam)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA R 15-199
(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

TỈNH
QUẬN
XÃ

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SINH NĂM
(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ
(Village)

TỈNH
(Province)

(NAM-PHẢI)
(Sud Việt-nam)

SỐ HIỆU
(Acte No)

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	PHẠM THỊ-THÙY-LINH
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	ngày chạp mười một năm mới Ngâm chính (11-12-1968)
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	TÂN-AN (Vĩnh Long)
Tên họ cha (Nom et prénoms du père)	Phạm-Ngọc-Chức
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Công-Chức
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Vĩnh Long)
Tên họ mẹ (Nom et prénoms de la mère)	Nguyễn-Thị-Hình-Lúc
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-An (Vĩnh Long)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi
(Nous)

Quản-Trưởng Quận
(Délégué Administratif)

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certifion l'authenticité des signatures opposées cicontre des)

U.B.H.C. Xã
(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh Long, ngày tháng năm 196

Trích lục y như trong bộ
(Pour extrait-conforme)

ngày tháng năm 19

CHỦ TỊCH
HÀNH CHÁNH
XÃ TÂN-AN

CHỦ TỊCH
HÀNH CHÁNH
QUẬN CẦN

Trước phi
(Court)

Bấm lại số
(Quittance No)

Quản-Trưởng Quận
(DÉLEGUÉ ADMINISTRATIF)

CHỦ TỊCH
HÀNH CHÁNH
QUẬN CẦN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2

Số... 168 / 27

Quyền số... 04

Xã, phường

Huyện, Quận Tân BìnhTỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Trần Ngọc Bảo Ngọc Nam hay nữ Nữ
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày mười hai, tháng mười một,
năm một chín (11) chín hai (12.11.1992)
 Nơi sinh Trạm y tế Phường Lê Hồng Phong, Quận Nhàn
 Dân tộc Hinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Trần Thị Thùy Linh</u>	
Tuổi	<u>1968</u>	
Dân tộc	<u>Hinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Đội tự</u>	
Nơi thường trú	<u>113 Lê F Cư xá Chánh Lộ, Phường 4, Quận Tân Bình</u>	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Trần Thị Thùy Linh

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 03 tháng 12 năm 19 92

ỦY BAN NHÂN DÂN

Trần Công Lợi

FROM: NGUYỄN THỊ KIM CÚC

113/20 F. QU. X. THANH HÓA

F 27 Q. BÌNH THẠNH

Thuan Ngoc Pham

PO Box 4834

FM

JUN

1999

VA P & DC 220

PM

11



TO: TRƯỞNG HỒI GIA ĐÌNH TỰ NHẬN CHÁNH TRỊ
BÃI CHỨC MINH THỌ

good luck
- chửi chết ty hạo
vì mìn ổng giết các cuộc
người khác

7/8/99

U.S.A

JUN 12 1999